

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2017/HSST
Ngày: 21/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Văn, bà Nguyễn Thị Thanh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2017/HSST, ngày 26 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1973; tại: Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ B, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm vườn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình L1, (Đã chết); con bà Lê Thị K, sinh năm 1927, hiện trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Nam; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 04 anh em; vợ tên là Hoàng Thị N, sinh năm 1978, hiện nay ở đâu không rõ; bị cáo có hai con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 17/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 30/01/2015 bị cáo L đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay chưa bồi thường xong (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2017 cho đến nay, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 20/04/2017, Cơ quan điều tra Công an thành phố B phối hợp với Công an phường L bắt quả tang Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng số 09, khách sạn D, địa chỉ đường Tr, phường L, thành phố B; thu giữ trong chiếc khẩu trang giấu tại sọt rác 01 gói giấy có chứa chất dạng cục bột màu trắng ngà, bên ngoài được bọc bằng mảnh nilon màu đen, có kích thước 2x3cm (theo bị cáo L khai là heroin).

Quá trình làm việc bị cáo L khai nhận, vào khoảng 18 giờ ngày 20/04/2017, bị cáo liên lạc với đối tượng tên G (không rõ lai lịch) mua heroin để sử dụng thì G

đồng ý, hai bên hẹn gặp nhau tại ngã ba Đ, phường L, thành phố B để giao nhận. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo L đến ngã ba Đ gặp G, khi L đưa cho G số tiền 300.000đ để mua ma túy thì G không lấy tiền mà đưa lại cho L 01 gói ma túy. Sau đó L cầm gói ma túy về phòng trọ số 09, khách sạn D (do L), bỏ gói ma túy vào chiếc khẩu trang để vào sọt rác thì bị bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định số 755/GĐ-PC54, ngày 22/04/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng thì mẫu cục bột gửi giám định có khối lượng 0,4212g là Heroin.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS, ngày 25 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn L là người có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vào ngày 20/04/2017 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroin, khối lượng 0,4212g tại phòng số 09, khách sạn D, (đường Tr, phường L, thành phố B) với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

[2] Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, hành vi trên không những xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố B. Về nhân thân thì năm 2013, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến nay đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa bồi thường xong cho người bị hại (thuộc trường hợp tái phạm). Vì vậy cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, cũng là để bị cáo có thời gian cai nghiện với ma túy. Tuy nhiên cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm p khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[3] Xét thấy, bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù, trong khi đó tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” qui định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hình phạt nhẹ hơn (từ 01 năm đến 05 năm tù). Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng qui định có lợi của Bộ luật hình sự 2015.

[4] Trong vụ án này còn có đối tượng tên G đã bán ma túy cho bị cáo nhưng quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên cần tách ra, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào điều 41 Bộ luật Hình sự và điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý các vật chứng như sau:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobil Star màu vàng, loại LAIZI có gắn sim số 0915389xxx mà bị cáo L sử dụng phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 02 phong bì tang vật niêm phong sau giám định mang số 755/2017, 01 khẩu trang sọc caro màu đen trắng, 01 kim tiêm, xét thấy đây là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV số 970418004990xxxx, 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV số 970418004912xxxx đều mang tên Nguyễn Văn L; 01 thẻ thanh toán của ngân hàng Sacombank số 970403111433xxxx; 01 bóp da màu nâu; số tiền 370.000đ là vật, giấy tờ, tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2017.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobil Star màu vàng, loại LAIZI có sim số 0915389xxx.

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì tang vật niêm phong sau giám định mang số 755/2017, 01 khẩu trang sọc caro màu đen trắng và 01 kim tiêm.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L: 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV số 970418004990xxxx, 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV số 970418004912xxxx đều mang tên Nguyễn Văn L; 01 thẻ thanh toán của ngân hàng Sacombank số 970403111433xxxx; 01 bóp da màu nâu và số tiền 370.000đ (*Ba trăm bảy mươi nghìn đồng*), theo biên lai thu số AA/2010/09905, ngày 25/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm các vật chứng được ghi nhận theo biên bản giao nhận ngày 25/7/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

Buộc bị cáo L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND thành phố Bảo Lộc
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục T.H.A.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Khắc Quảng